

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ;

2. Ông Nguyễn Công Tụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với:

Các bị cáo:

1. Bùi Văn K sinh năm 1989 tại: Huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, Huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân N sinh năm 1966 và bà: Đặng Thị T sinh năm 1969; vợ: Lương Thị L sinh năm 1988; con: Có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2018 của Công an xã T, huyện P xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thi hành xong ngày 02/01/2019.

Ngày 21/7/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện M, tỉnh Hải Dương, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện khởi tố, bắt

tạm giam. Hiện đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam số 18 ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, (thời hạn 60 ngày kể từ ngày 09/10/2020) tại trại giam Kim Chi, Hải Dương.

2. Phạm Hải V (Phạm Văn V) sinh ngày 1983; tại: Huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, Huyện P, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thế A sinh năm 1961 và bà: Phạm Thị N sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1983; con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 83/QĐXPVPHC ngày 19/7/2001 của Công an Huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 100.000 đồng về hành vi gây thương tích, thi hành xong ngày 23/7/2001; Bản án số 28/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù, buộc bồi thường số tiền 88.394.000 đồng, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.419.700 đồng án phí dân sự. Ngày 31/3/2015 chấp hành xong án hình phạt tù, ngày 28/12/2012 chấp hành xong toàn bộ tiền án phí. Đối với khoản bồi thường ngày 26/10/2012 V đã bồi thường 10.000.000 đồng, số tiền còn lại năm 2013 Công ty An Phú có đơn yêu cầu thi hành án nhưng V không có khả năng thi hành nên Chi cục Thi hành án đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án. Từ thời điểm trả lại đơn đến nay, Chi cục thi hành án dân sự Huyện P không nhận được đơn yêu cầu thi hành án của Công ty An Phú. Công an huyện Q đã lấy lời khai của đại diện Công ty thể hiện đến nay Công ty không yêu cầu V bồi thường cho Công ty khoản bồi thường dân sự

Ngày 21/7/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện M, tỉnh Hải Dương, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện khởi tố, bắt tạm giam. Hiện đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam số 18 ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, (thời hạn 60 ngày kể từ ngày 09/10/2020) tại trại giam Kim Chi, Hải Dương.

Bị hại: Anh Đoàn Thanh T sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt anh T*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Hải V và Bùi Văn K là bạn bè. Tối ngày

17/7/2020, K đến nhà V chơi và ngủ lại. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên K nói với V “*Anh em mình đi lòng vòng xem có tài sản nào sơ hở thì trộm cắp*”. V đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng không đeo biển kiểm soát, chở K mang theo 01 vạm phá khóa đi qua huyện G, tỉnh Hải Dương rồi qua cầu H sang huyện Q, tỉnh Thái Bình để trộm cắp tài sản. Khi đến đường liên thôn khu vực cạnh cây xăng L thuộc địa phận thôn B, xã H, cả hai phát hiện thấy ở mé đường bên phải theo chiều đi, cách đường 369B khoảng 03 mét, có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, màu đen, biển kiểm soát XXXXX của anh Đoàn Thanh T, đuôi xe quay về hướng đường 369B. K bảo V điều khiển xe đi qua chiếc xe trên và quan sát thấy xung quanh vắng người nên bảo V quay lại gần vị trí chiếc xe. K xuống xe còn V điều khiển xe ra đường 369B, cách chiếc xe khoảng 10 mét để cảnh giới. Thấy xe không khóa càng, K dùng chiếc vạm mang theo tra vào ổ khóa điện rồi vặn mạnh theo chiều quay kim đồng hồ thì đèn mo bật sáng, liền nổ máy điều khiển xe đi về hướng cầu Hiệp, cả hai xuống xe, K dùng tay tháo biển kiểm soát và 02 cánh yếm của chiếc xe vừa trộm được vứt cùng chiếc vạm phá khóa xuống sông L. Sau đó, K điều khiển xe mô tô trộm cắp, V điều khiển xe mô tô của V theo lối cũ về Hưng Yên rồi ai về nhà ấy. K mang chiếc xe trộm cắp về nhà dùng làm phương tiện đi lại.

Ngày 30/7/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đen, biển kiểm soát XXXXX có trị giá 5.830.000đ (*Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn K và Phạm Hải V khai: Tối ngày 17/7/2020 bị cáo K có ngủ lại nhà bị cáo V. Sáng ngày 18/7/2020 bị cáo K đã rủ V đi trộm cắp, V đồng ý và lấy xe mô tô chở bị cáo đi lòng vòng sang huyện Q, tỉnh Thái Bình. Khi phát hiện ra chiếc xe mô tô bên phải chiều đi, K bảo V điều khiển xe qua vị trí chiếc xe trên, thấy không có ai nên V điều khiển xe quay lại, K xuống xe và đi lại chiếc xe để trộm cắp, còn V điều khiển xe đi ra cách đó khoảng 10 mét để cảnh giới. Sau khi lấy được xe, K điều khiển xe trộm cắp được còn V điều khiển xe của V, khi đi đến giữa cầu H thì cả hai xuống xe, bị cáo K dùng tay tháo hai cánh yếm và biển kiểm soát vứt cùng vạm phá khóa xuống sông, xong ai về nhà ấy, bị cáo K dùng xe trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Chiếc xe mà V dùng để chở K đi trộm cắp hiện tại cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hải Dương đang tạm giữ.

Bị hại Anh Đoàn Thanh T khai: Khoảng 07 giờ sáng ngày 18/7/2020 anh điều khiển xe mô tô hiệu Wave alpha, màu đen, biển kiểm soát XXXXX tới vườn cây cạnh cây xăng L và dựng xe ở mé đường bê tông sát vườn, anh xuống làm việc khoảng 40 phút sau thì không thấy xe. Anh đã nhận lại chiếc xe đã bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì thêm. Anh đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSQP ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn K và Phạm Hải V (Phạm Văn V) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Văn K và Phạm Hải V về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Bùi Văn K và Phạm Hải V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: xử phạt bị cáo Bùi Văn K và Phạm Hải V mỗi bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận do thiếu tiền chi tiêu nên bị cáo Bùi Văn K đã rủ bị cáo Phạm Hải V cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 ngày 18/7/2020, tại khu vực đường liên Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, màu đen, biển kiểm soát XXXXX có giá trị 5.830.000 đồng (*Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) của Anh Đoàn Thanh T ở Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

đ) Tài sản là di vật, cổ vật

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”,

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo phạm tội tự phát, không bàn bạc phân lên kế hoạch thực hiện tội phạm hay thống nhất cách thức, mức độ ăn chia sau khi trộm cắp song cũng cần xem xét được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng đối với vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Bùi Văn K là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi lấy được tài sản đã tự tay tháo cánh yếm xe, tháo biển kiểm soát và tự vứt những đồ vật này cùng vạm phá khóa xuống sông để che giấu tội phạm và là người trực tiếp sử dụng tài sản. Bị cáo Phạm Hải V sau khi được K rủ rê hưởng ứng ngay, là người dùng phương tiện, điều khiển phương tiện để chở K và là người cảnh giới để bị cáo K lấy tài sản. Như vậy, bị cáo K có vai trò cao hơn, tích cực hơn so với bị cáo V.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu các bị cáo không chịu lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác, lợi dụng địa điểm phạm tội xa khu vực dân cư các bị cáo đã

thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi các bị cáo đã gây ra, việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo Bùi Văn K đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Hải V đã bị xử phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích, đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

[8] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhau và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, Bị cáo Bùi Văn K có vai trò tích cực hơn nhưng nhân thân so với bị cáo V tốt hơn. Còn bị cáo V vai trò thấp hơn so với bị cáo K nhưng bị cáo V là người có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án về tội “*trộm cắp tài sản*”. Do đó hình phạt đối với bị cáo K và bị cáo V là ngang nhau và như mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh Đoàn Thanh T đã nhận lại chiếc xe mô tô mà bị các bị cáo trộm cắp, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, màu đen, biển kiểm soát XXXXX mà các bị cáo trộm cắp, đã trả lại anh Đoàn Thanh T, việc trả lại vật chứng này là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe Yamaha sirius, không đeo biển kiểm soát mà các bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp là vật chứng trong vụ án mà các

cơ quan tiến hành tố tụng huyện M, tỉnh Hải Dương đang thụ lý, giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này. Đối với chiếc biển kiểm soát 17M5 – 6646, 02 cánh yếm và 01 vạm phá khóa K đã vớt xuống sông L, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

[12] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn K và Phạm Hải V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K và Phạm Hải V (Phạm Văn V) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự :

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hải V (Phạm Văn V) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh Đoàn Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

4.Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Bùi Văn K và Phạm Hải V (Phạm Văn V) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Đoàn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Q;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã Q, h.P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

(Đã ký)